TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-PT
Ngày 12-12-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yến

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 121a/2025/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu T**

Sinh ngày 24/6/2004; số định danh cá nhân: 049304011019, nơi cư trú: 118A đường Nguyễn K, phường Hội A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Đình H**

Sinh ngày 23/9/2002; số định danh cá nhân: 066202011597; nơi cư trú: tổ 11, khối phố Hà Quảng T', phường Điện Bàn Đ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Đình H:* Bà Trần Thị H', Luật sư của Văn phòng Luật sư T- Chi nhánh Quảng Nam thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Đình H, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Đình H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cẩm N, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam vào ngày 15/10/2024; sau đó, vợ chồng sống chung nhà với mẹ đẻ của ông H tại tổ 11, khối Hà Quảng T', phường Điện D, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, nay là phường Điện Bàn Đ, thành phố Đà Nẵng. Quá trình hôn nhân thì không có hạnh phúc do xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung và ông H có hành vi bạo lực gia đình. Trong thời gian bà về nhà mẹ đẻ sinh con thì ông H nhiều lần xúc phạm bà và gia đình, nhiều lần nhắn tin đe dọa, gây áp lực cho bà. 03 tháng sau khi sinh con thì bà về lại nhà chồng; đến ngày 26-4-2025, bà xin phép về nhà cha mẹ đẻ vì có đám giỗ anh hai và ở lại chơi vài ngày, nhưng sau đó chưa về lại thì ông H đến hăm dọa và đập phá làm bể kính cửa phòng ngủ rồi đòi giao con. Do ông H xúc phạm và nhiều lần đe dọa, khủng bố tinh thần nên bà hoang mang, lo sợ và ngày 20-5-2025 bà đã giao con cho ông H. Đến ngày 22-5-2025, bà về nhà chồng thì bị ông H và mẹ chồng hành hung, không cho bà gặp con nên bà về lại nhà mẹ đẻ; từ đó đến nay ông H không cho bà đến thăm con. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con: Bà và ông H có 01 con chung tên Trần Huyền A, sinh ngày 28-12-2024. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con; bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Đình H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà T tự nguyện kết hôn như bà T trình bày trên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian mang thai và sinh con, tính tình bà T có nhiều thay đổi, ông đã nhiều lần động viên, an ủi, tâm sự nhưng không có kết quả. Trong thời gian bà T về nhà mẹ đẻ sinh con thì ông vẫn thường xuyên lui tới thăm nom mẹ con bà T, nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được và sau khi sinh con đến ngày 20-5-2025 bà T giao con cho ông nuôi. Từ khi giao con cho ông đến nay thì bà T không quan tâm, chăm sóc con. Nay bà T xin ly hôn thì ông thống nhất đồng ý ly hôn.

- Về con: Hiện tại con chung đang do ông và mẹ đẻ của ông nuôi nên vợ chồng ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Huyền A; ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có.

Với nội dung nói trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 121a/2025/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà T được ly hôn với ông H.

2. Về con: Giao con Trần Huyền A, sinh ngày 28-12-2024 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); ông Trần Đình H không phải cấp dưỡng cho con.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 28-8-2025, ông Trần Đình H nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận giao con chung Trần Huyền A, sinh ngày 28-12-2024 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, cho rằng: Trong thời gian mang thai thì bà T đã có muốn phá bỏ thai nhi; sau khi sinh con được 04 tháng 15 ngày thì bà T đã giao con cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và từ đó bà không đến thăm con, không quan tâm đến con chung, bỏ mặc cho ông H tự nuôi cháu. Hiện nay cháu Trần Huyền A phát triển rất tốt, đang uống sữa công thức và ông H có công việc ổn định nên đề nghị Tòa án giao cháu A cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Đình H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 121A/2025/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Đình H về yêu cầu giao con Trần Huyền A cho ông được trực tiếp nuôi, thì thấy: Hiện tại thì cả ông H và bà T đều có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; bà T xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con; đến nay con chung Trần Huyền A chưa đủ 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm xử giao con cho bà T trực tiếp nuôi là đúng với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên kháng cáo của ông H là không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình H;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 121a/2025/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về con:

Giao con chung Trần Huyền A, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2024 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Trần Đình H không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, ông H và bà T có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Ông Trần Đình H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002393 ngày 16-9-2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đà Nẵng. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 121a/2025/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND khu vực 10 - Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hà Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến **Đỗ Thị Thúy Năng** **Ngô Hà Nam**